

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	486.22	↑1.15	0.24%
KLGD (triệu ck)	100.42	↑37.34	59.19%
GTGD (tỷ đồng)	1,787.71	↑630.13	54.44%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↑0.00	0.00%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↑0.00	0.00%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	2.63	↓-4.11	-60.96%
KL bán (triệu ck)	1.51	↓-0.97	-39.03%
Giá trị mua (tỷ đồng)	70.74	↓-265.08	-78.93%
Giá trị bán (tỷ đồng)	33.09	↓-21.19	-39.04%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	60.64	↑0.56	0.93%
KLGD (triệu ck)	35.34	↑3.42	10.72%
GTGD (tỷ đồng)	255.16	↑27.62	12.14%
Tổng cung (triệu ck)	68.53	↓-0.26	-0.37%
Tổng cầu (triệu ck)	67.04	↑14.22	26.93%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.55	↓-1.24	-69.41%
KL bán (triệu ck)	0.37	↓-0.79	-67.91%
Giá trị mua (tỷ đồng)	8.94	↓-9.46	-51.41%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.35	↓-7.26	-62.52%

Nhận định thị trường:

Tiếp tục có thêm một ngân hàng lớn là AgriBank giảm lãi suất tiền gửi tiết kiệm. Như vậy trong vòng chưa tới 1 tuần đã có 4 ngân hàng lớn có động thái giảm lãi suất tiết kiệm mặc dù NHNN chưa có động thái nào.

Kỳ hạn	VietcomBank	BIDV	VietinBank	Agribank
1 tháng	6.00%	6.00%	7.00%	5.00%
2 tháng	6.50%	6.50%	7.00%	7.00%
3 tháng	6.80%	7.00%	7.00%	7.50%
6 tháng	7.00%	7.00%	7.00%	7.50%
9 tháng	7.00%	7.00%	7.00%	7.50%
12 tháng	8.00%	8.00%	(*)	9.00%
24 tháng	8.00%	8.00%	(*)	9.00%

Biểu lãi suất tiết kiệm mới áp dụng cho khách hàng cá nhân.

Phiên hôm nay, VN-index có khoảng 45.8 triệu cổ phiếu được khớp lệnh, phần còn lại là giao dịch thỏa thuận trong đó hơn 47 triệu STB và hơn 6,5 triệu EIB. Trên HNX, khối lượng khớp lệnh đạt 35.8 triệu đơn vị. Khối ngoại mua ròng hơn 1,1 triệu cổ phiếu trên HSX và chỉ khoảng gần 400.000 đơn vị trên HNX. Nhìn chung thì thanh khoản khớp lệnh hôm nay vẫn tiếp tục tăng cao dần và chủ yếu đến từ dòng tiền trong nước.

Chỉ số hai sàn tiếp tục tăng nhẹ, tuy nhiên thị trường hôm nay phân hóa mạnh và nhiều cổ phiếu có mức tăng vượt trội cho với chỉ số thị trường. Với những diễn biến gần đây, nhiều khả năng thông tin liên quan tới vấn đề lãi suất vẫn đang là yếu tố hỗ trợ tích cực cho tâm lý thị trường.

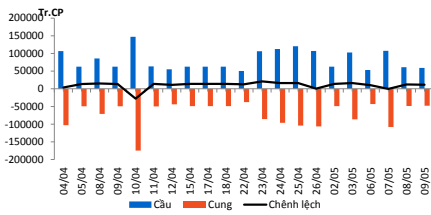
Về mặt kỹ thuật, chỉ số hai sàn đã chính thức bước vào một sóng tăng ngắn hạn với các tín hiệu xác nhận từ công cụ xu thế MACD và sự gia tăng đáng kể của thanh khoản khớp lệnh. Các ngưỡng kháng cự giới hạn như vùng 480 điểm với VN-Index và 59 điểm với HNX-Index đều đã bị phá vỡ và có 2 phiên giảm kiểm chứng (retest) lại. Chỉ số hai sàn đã khá tích cực về mặt xu hướng, tuy nhiên sức tăng giá lại tỏ ra không quá mạnh.

Chúng tôi đã khuyến nghị NĐT giữ danh mục hiện có và gia tăng tỷ lệ giao dịch trong những phiên giảm kể từ đầu tuần đến nay. Hiện tại, với diễn biến tích cực, NĐT nên tiếp tục nắm giữ cổ phiếu. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng thị trường sẽ xuất hiện nhiều hơn các dao động giảm nhẹ xen kẽ, vì thế NĐT chỉ nên giải ngân mua vào trong những phiên thị trường điều chỉnh giảm điểm.

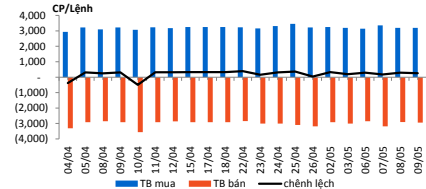
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

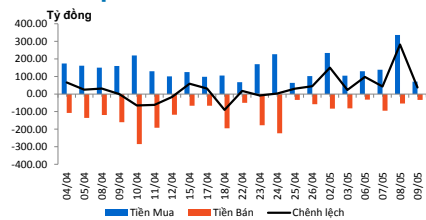
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Mở cửa, VN-Index tăng nhẹ 0.23 điểm lên 485.3 điểm lúc 9h17. Khối lượng giao dịch chỉ hơn 1.2 triệu đơn vị, tương ứng 16.7 tỷ đồng. Các cổ phiếu BVH, VNM, DPM vẫn đứng ở tham chiếu; trong khi VIC, VCB giảm điểm; GAS, MSN, FPT, ... đang giao dịch ở mức giá xanh giúp chỉ số thị trường không giảm điểm. AGF, PNC, LAF, SAV... bất ngờ tăng trần. Đặc biệt với PNC, kết quả kinh doanh lỗ hơn 3 tỷ đồng trong quý 1/2013 vẫn không ảnh hưởng đến giá cổ phiếu khi đã tiếp tục tăng trần phiên thứ 8 liên tiếp dù khối lượng giao dịch rất thấp. ITA và KBC đang tăng khá mạnh gần 5% với khối lượng khớp lệnh dẫn đầu trên HOSE, trong khi Thủy sản Cà Mau CMX bị xả hàng khá mạnh và đang giảm sàn. PPC sau khi bị bán mạnh hôm qua có dấu hiệu hồi phục trở lại.

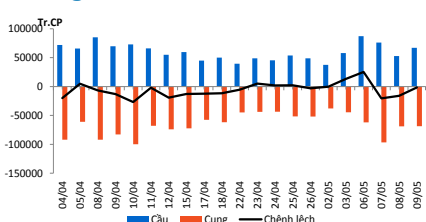
Kết thúc phiên giao dịch buổi sáng, VN-Index và HNX-Index đều tăng điểm, tuy mức tăng không cao nhưng cũng phát đi tín hiệu khả quan cho phiên giao dịch buổi chiều. VN-Index đóng cửa ở mức 487.51 điểm, tăng 2.44 điểm, khối lượng giao dịch cũng gia tăng đáng kể lên mức hơn 37 triệu đơn vị, tương ứng 539.38 tỷ đồng.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng nhẹ 1.15 điểm, tương ứng 0.24%, lên mức 486.22 điểm. Khối lượng giao dịch đạt "khủng" nhất trong vòng hơn 2 tháng trở lại đây khi đạt hơn 101 triệu cổ phiếu.

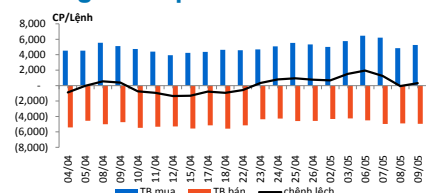
Trong đó, cổ phiếu ngành Ngân hàng là STB được giao dịch thỏa thuận với khối lượng lên đến 47.3 triệu cổ phiếu, EIB giao dịch thỏa thuận 6.4 triệu cổ phiếu. Đặc biệt, trong phiên ngày hôm nay, nhóm cổ phiếu Bất động sản và Xây dựng dẫn dắt thị trường từ lúc mở phiên cho đến lúc kết thúc, trước diễn biến lãi suất điều chỉnh giảm.

Diễn biến sàn Hà Nội

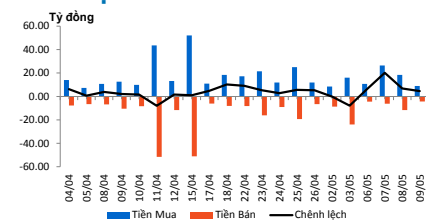
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Trên sàn Hà Nội, HNX-Index mở cửa tăng nhẹ nhưng khối lượng vẫn duy trì ở mức thấp. Sau 15 phút, khối lượng giao dịch ở mức 2.4 triệu đơn vị, tương đương giá trị hơn 17 tỷ đồng. Rất nhiều mã vẫn chưa xác định được giá mở cửa. Giao dịch chủ yếu trên HNX chỉ diễn ra ở SHB, SCR, PVX, lực cầu tại VCG có dấu hiệu tăng mạnh. SHB dẫn đầu về khối lượng giao dịch với hơn 700 ngàn đơn vị được khớp, PVX sau khi là tâm điểm về khối lượng ở phiên hôm qua đứng ở vị trí số 2 với hơn 400 ngàn đơn vị được giao dịch. Cả PVX và SHB hiện đều đang tăng 100 đồng/cp. Các cổ phiếu như ACB, BVS, KLS... vẫn đang đứng ở giá tham chiếu.

Tại HNX, Kết thúc phiên sáng, chỉ số HNX-Index tăng 0.45 điểm lên mức 60.53 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 21.4 triệu đơn vị, tương ứng 151.51 tỷ đồng.

Giao dịch phiên sáng vẫn nằm chủ yếu tại SHB, SCR, PVX, SHB và PVX đều giao dịch trên 4 triệu đơn vị, SCR giao dịch hơn 3.2 triệu đơn vị.

Tại HNX có 17 mã tăng trần. Mã ACB chốt phiên sáng vẫn giữ được sắc xanh, trong khi đó BVS, KLS, VND, ... đã giao dịch ở mức giá xanh.

Cuối phiên, chỉ số HNX-Index đóng cửa phiên tăng 0.56 điểm lên mức 60.64 điểm, khối lượng giao dịch hơn 36 triệu cổ phiếu, tương ứng 261.16 tỷ đồng.

Trong nhóm cổ phiếu ngành Ngân hàng thì ACB và SHB đều tăng 100 đồng/cp, NVB đứng ở giá tham chiếu.

Giao dịch sôi nổi nhất thuộc về PVX với gần 8.6 triệu đơn vị được giao dịch, SHB gần 5.7 triệu đơn vị, SCR hơn 4.6 triệu đơn vị và một số mã như HUT, KLS, PVC, SHS, VCG cũng đều giao dịch trên 1 triệu đơn vị.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	520	***
Kháng cự 2	540	**
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	470	***
Hỗ trợ 2	440	**
Hỗ trợ 3	400	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	MUA

Các ngưỡng quan trọng

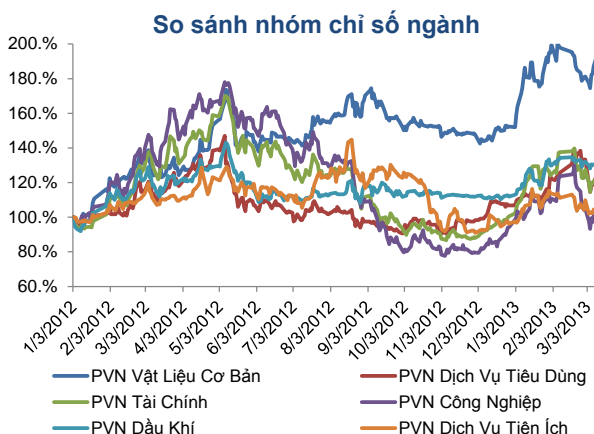
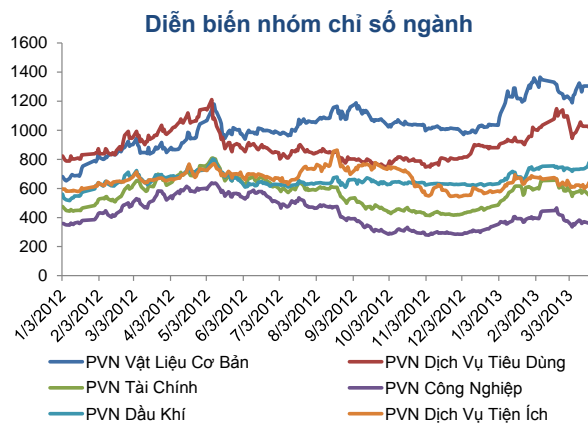
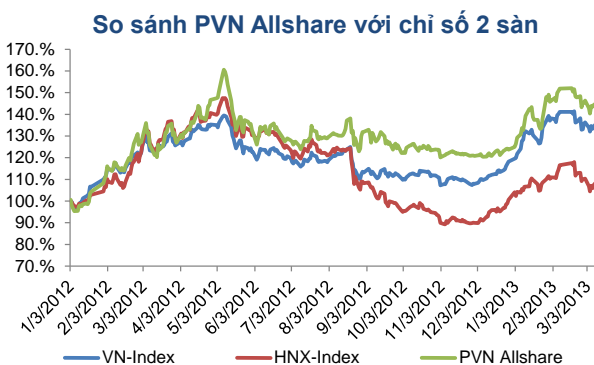
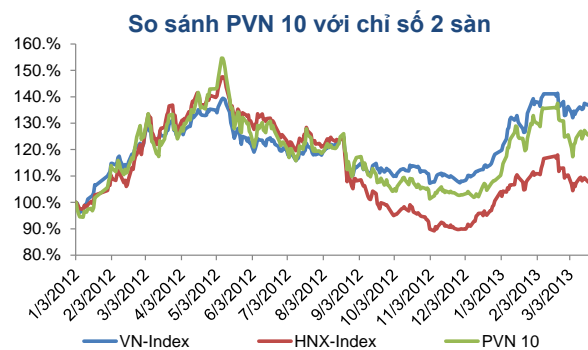
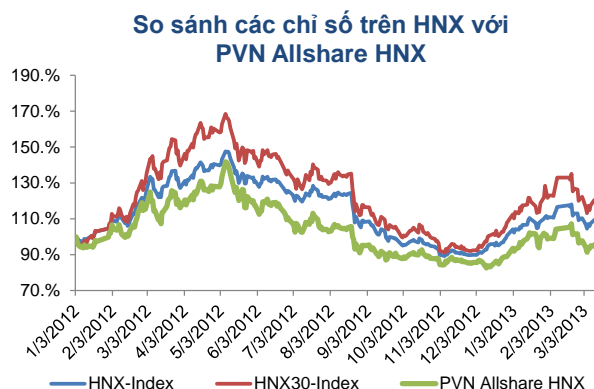
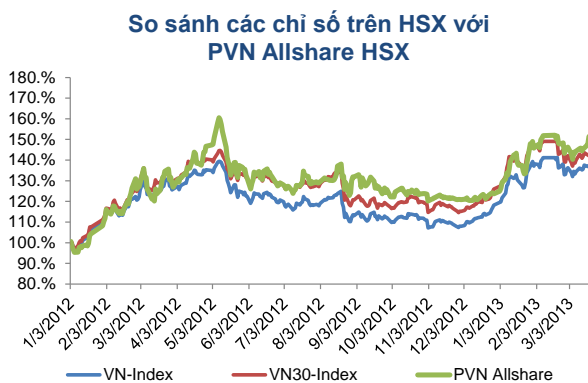
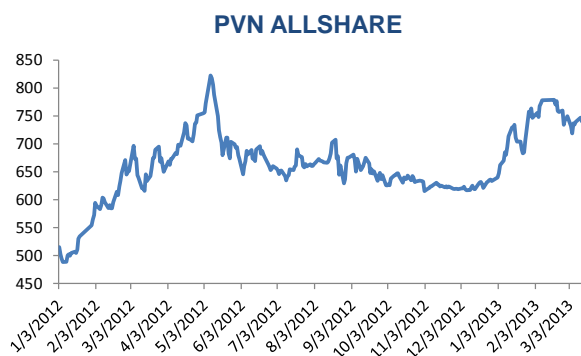
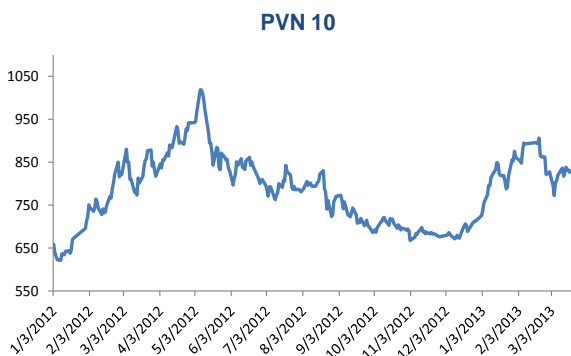
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	62	**
Kháng cự 2	67.7	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	54	**
Hỗ trợ 2	50	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 05 mã cổ phiếu đứng giá, 01 mã giảm giá và 22 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1.79% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 13.957 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 09/05:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,700.0	2,100	↑ 4.44	0.41	12.70	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,300.0	12,200	↑ 3.12	0.32	30.00	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,500.0	309,600	↑ 4.17	0.15	0.24	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,900.0	178,600	↑ 1.07	1.55	1.26	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	10,300.0	6,000	→ 0.00	0.96	6.52	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,200.0	200	→ 0.00	0.20	1.22	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,700.0	34,225	→ 0.00	0.37	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	15,100.0	1,156,235	↑ 3.42	0.90	2.26	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,600.0	25,586	→ 0.00	1.16	3.01	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	7,800.0	48,900	↑ 1.30	0.50	5.61	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,000.0	787	↑ 1.27	0.69	8.08	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	4,000.0	-	→ 0.00	0.38	1.88	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	14,000.0	295,328	↑ 0.72	1.18	3.74	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,500.0	8,615,304	↑ 5.77	0.24	2.07	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	54,500.0	1,042,500	→ 0.00	4.40	17.47	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	43,300.0	161,260	→ 0.00	2.59	6.99	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	30,100.0	75,760	↑ 2.03	1.38	3.66	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,600.0	162,380	↑ 1.18	0.74	6.28	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	19,100.0	589,490	↑ 1.06	1.09	4.70	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	29,800.0	2,800	↑ 1.71	1.46	4.21	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,800.0	130,110	↑ 3.70	0.27	2.17	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	41,000.0	90,530	↓ -1.20	1.38	8.06	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	8,700.0	374,030	→ 0.00	0.76	11.01	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,400.0	528,320	→ 0.00	0.45	40.00	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,300.0	27,130	↑ 3.12	0.32	2.20	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,600.0	41,110	↑ 6.67	0.14	0.83	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,300.0	26,500	→ 0.00	0.70	2.79	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,200.0	20,860	↑ 6.67	0.29	2.11	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
GAS	54,500	54,500	0.00	57,348,370
ITA	6,600	7,000	6.06	41,454,128
EIB	14,700	15,100	2.72	135,728,636
CII	20,000	21,400	7.00	27,246,994
DRC	40,000	40,800	2.00	23,581,904

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CII	20,000	21,400	1,400	7.00
NVN	2,900	3,100	200	6.90
CMG	4,400	4,700	300	6.82
COM	28,000	29,900	1,900	6.79
PNC	5,900	6,300	400	6.78

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VID	3,900	3,300	-600	-15.38
LGC	17,200	16,000	-1,200	-6.98
SCD	19,000	17,700	-1,300	-6.84
CMX	8,800	8,200	-600	-6.82
VLF	9,100	8,500	-600	-6.59

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua	Mã	GT bán
	(triệu VNĐ)		(triệu VNĐ)
GAS	18,144	HAG	3,277
KDC	8,161	EIB	2,995
BVH	6,141	PVD	2,869
HPG	5,324	HVG	2,735
DRC	4,071	GAS	2,334

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
PVX	5,200	5,500	5.77	46,372
SHB	6,800	6,900	1.47	38,962
SCR	7,300	7,600	4.11	35,711
PVC	14,600	15,100	3.42	17,405
HUT	8,400	8,900	5.95	13,628

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NVC	700	800	100	14.29
THV	700	800	100	14.29
GGG	800	900	100	12.50
SHN	1,000	1,100	100	10.00
C92	9,000	9,900	900	10.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SD8	800	700	-100	-12.50
TV2	16,000	14,400	-1,600	-10.00
SDJ	1,000	900	-100	-10.00
QHD	10,000	9,000	-1,000	-10.00
VMC	16,200	14,600	-1,600	-9.88

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua	Mã	GT bán
	(triệu VNĐ)		(triệu VNĐ)
PVC	2,936	AAA	1,028
DBC	2,612	SDT	615
PGS	1,107	PVS	426
PVS	994	VC1	296
DXP	403	BVS	236

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339